TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HS - ST
Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Trang
2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài P - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/. Trần Minh L, sinh năm xxxx; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm: xxxx (chết) và bà Trần Thị D, sinh năm: xxxx; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Tuấn A (tên gọi khác C), sinh năm xxxx; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Khu phố M, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D, sinh năm: xxxx và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: xxxx (chết); vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2020, có mặt tại phiên tòa

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị D, sinh năm: xxxx (có mặt)

Trú tại: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1). Anh Lại Tuấn C, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
Trú tại: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2). Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
Trú tại: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 22/7/2020 bị cáo Trần Minh L nhắn tin qua mạng Zalo với một người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bị cáo L điều khiển xe máy biển số 63K5-6335 do bà Trần Thị D (mẹ ruột bị cáo) làm chủ sở hữu, chạy đến khu dân cư thuộc trị trấn C, huyện C, tỉnh Long An lấy hai gói ma túy được gói trong tờ giấy bạc để trong gói thuốc lá Jet ở bụi cỏ ven đường. Trên đường về nhà đến cầu V, thuộc xã T, huyện G, bị cáo L mở gói thuốc Jet ra lấy gói giấy bạc bỏ vào cóp xe và điều khiển xe mô tô về nhà.

Khi về đến nhà, L lấy hai gói ma túy trong cóp xe bỏ vào túi quần cất giấu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 63B7-285.80 chở bị cáo Trần Tuấn A (C) đi uống café, khi đến đoạn đường gần trước quán cà phê Đ thuộc ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo T xuống xe đi tiểu. Lúc này, bị cáo L lấy một gói ma túy từ trong túi quần ra và đưa cho bị cáo T và nói "cất dùm tao cái gói này", bị cáo T biết là ma túy nên đồng ý bỏ vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, còn bị cáo L bỏ gói ma túy còn lại vào trong một tờ giấy bạc rồi để trong lòng bàn chân phải có mang dép và điều khiển xe máy 63B7-285.80 vào quán cà phê Đ để mua nước uống, khi vào trong quán cà phê thì bị cáo L và bị cáo T bị công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của bị cáo Trần Minh L:

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen loại cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) tấm giấy bạc.

+ 01 (một) đôi dép màu đen

+ 01 (một) mô tô hai bánh biển số 63B7-285.80.

+ 01 (một) hột quẹt màu trắng.

- Thu giữ của bị cáo Trần Tuấn A:

+ 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

* Tại Kết luận giám định số 162/KLGĐ-PC09 ngày 02/6/2020 của PHÒNG K - Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Gói 01: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng niêm phong (ký hiệu 1) có các chữ ký ghi rõ họ tên: Trần Minh L, Lại Tuấn C, Nguyễn Thị Kim P, Thái Văn H, Nguyễn Hoài P, chữ ký ghi rõ họ tên Võ Minh H (trưởng công an xã) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ T- CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG-TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4840 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng niêm phong (ký hiệu 2) có các chữ ký ghi rõ họ tên: Trần Tuấn A, Lại Tuấn C, Nguyễn Thị Kim P, Thái Văn H, Nguyễn Hoài P, chữ ký ghi rõ họ tên Võ Minh H (trưởng công an xã) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ T- CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG-TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2168 gam, loại Methamphetamine

Tại phiên toà, bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT – VKS.GCĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố các bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A thừa nhận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/7/2020 tại ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông đã bắt quả tang bị cáo Trần Minh L tàng trữ trái phép 0,4840 gam, bị cáo Trần Tuấn A đã tàng trữ trái phép 0,2168 gam ma túy, tổng khối lượng là 0,7008 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án thì thấy: Bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện G. Trong vụ án này, bị cáo Trần Minh L là người đóng vai trò chính, bị cáo tự tìm đối tượng bán ma túy, liên lạc cách thức giao nhận tiền và ma túy với người bán, mang ma túy về nhà cất giấu và đưa ma túy cho bị cáo T tàng trữ. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo L còn thực hiện 01 lần hành vi mua ma túy của đối tượng tên N và rủ rê bị cáo T sử dụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có có cậu ruột Nguyễn Văn U là liệt sĩ nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 cho bị cáo L, áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 cho Tuấn A để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Minh L đóng vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Tuấn A khi lượng hình

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với hai phong bì đã được PHÒNG K - Công an tỉnh Tiền Giang niêm phong vụ số: 162/1 và 162/2 ngày 24/7/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T (giám định viên); Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định viên); Võ Minh T (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 gói nilong màu trắng được dán kín chứa 0,4546 gam và 01 gói nilong màu trắng được dán kín chứa 0,1834 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 02 vỏ bao gói nilong màu trắng bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) tấm giấy bạc, 01 (một) đôi dép màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen loại cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong. Bị cáo L sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) mô tô hai bánh biển số 63B7-285.80, số máy 5C6H226057, số khung: C6H0GY226040, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đen - Xanh do Trần Minh L đứng tên sở hữu và một hột quẹt màu trắng. Bị cáo L không sử dụng xe 63B7-285.80 và hột quẹt để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Đối với người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Trần Minh L, hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị D không biết việc bị cáo Trần Minh L sử dụng xe mô tô biển số 63K5-6335 của chị Dung đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gò Công Đông không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh L và bị cáo Trần Tuấn A (C) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Minh L: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/7/2020.

- Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A (C): 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng**:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu số 162/1 ngày 24/7/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T (giám định viên); Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định viên); Võ Minh T (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 gói nilong màu trắng được dán kín chứa 0,4546 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nilong màu trắng bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ Một bì thư được niêm phong ký hiệu số 162/2 ngày 24/7/2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T (giám định viên); Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định viên); Võ Minh T (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 gói nilong màu trắng được dán kín chứa 0,1834 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nilong màu trắng bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ Hai tấm giấy bạc;

+ Một đôi dép màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ Một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen loại cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Trần Minh L.

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh L:

+ Một xe mô tô hai bánh biển số 63B7-285.80, số khung: C6H0GY226040, số máy 5C6H226057, màu đen - xanh.

+ Một hột quẹt màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh L, bị cáo Trần Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Vũ